



802.11ac Wave-2 2x2:2 Wi-Fi Access Point

GWN7605

GWN7605 là một điểm truy cập Wi-Fi (Wi-Fi AP) 802.11ac Wave-2 giá cả phải chăng, lý tưởng cho việc triển khai mạng không dây từ nhỏ đến vừa với mật độ người dùng trung bình. Nó cung cấp băng tần kép 2x2:2 MU-MIMO với công nghệ beam-forming và thiết kế ăng-ten tinh vi để tối đa hóa thông lượng mạng và mở rộng phạm vi phủ sóng Wi-Fi. Để đảm bảo việc cài đặt và quản lý dễ dàng, GWN7605 sử dụng thiết kế quản lý mạng phân tán không cần bộ điều khiển, trong đó bộ điều khiển được nhúng trong giao diện người dùng web của sản phẩm. GWN7605 cũng được hỗ trợ bởi GWN.Cloud và GWN Manager, nền tảng quản lý Wi-Fi đám mây và tại chỗ của Grandstream. Đây là AP Wi-Fi lý tưởng cho việc triển khai voiceover-Wi-Fi và cung cấp kết nối mượt mà với điện thoại IP có khả năng Wi-Fi của Grandstream. Với sự hỗ trợ cho QoS nâng cao, ứng dụng thời gian thực độ trễ thấp, mạng lưới mesh, cổng truy cập captive, 100+ khách hàng đồng thời trên mỗi AP và cổng mạng Gigabit kép với PoE/PoE+, GWN7605 là một giải pháp Wi-Fi có thể mở rộng cho các triển khai như các địa điểm bán lẻ, nhà hàng, văn phòng nhỏ và nhiều hơn nữa.



Tổng cộng thông lượng không dây 1,27 Gbps và 2 cổng dây tốc độ Gigabit



Băng tần kép 2x2:2 MU-MIMO với công nghệ beamforming



Tự động điều chỉnh nguồn khi phát hiện tự động PoE/PoE+



Hỗ trợ 100+ thiết bị khách Wi-Fi đồng thời



Phạm vi phủ sóng lên đến 165 mét



QoS nâng cao để đảm bảo hiệu suất thời gian thực của các ứng dụng độ trễ thấp



Khởi động an toàn chống hack và khóa dữ liệu/điều khiển quan trọng qua chữ ký số, chứng chỉ bảo mật duy nhất/mật khẩu mặc định ngẫu nhiên cho mỗi thiết bị



Bộ điều khiển tích hợp có thể quản lý đến 50 AP của dòng GWN cục bộ; GWN.Cloud cung cấp quản lý AP không giới hạn; GWN Manager cung cấp bộ điều khiển phần mềm tại chỗ

Chuẩn Wi-Fi	IEEE 802.11a/b/g/n/ac (Wave-2)
Ăng-ten	2 dual band internal antennas 2.4GHz, gain 3dBi 5 GHz, gain 4dBi
Wi-Fi Data Rates	IEEE 802.11ac: 6.5 Mbps to 867 Mbps IEEE 802.11a: 6, 9, 12, 18, 24, 36, 48, 54 Mbps IEEE 802.11n: 6.5Mbps to 300Mbps; 400Mbps with 256-QAM on 2.4Ghz IEEE 802.11b: 1, 2, 5.5, 11 Mbps IEEE 802.11g: 6, 9, 12, 18, 24, 36, 48, 54 Mbps <i>*Actual throughput may vary depending on many factors including environmental conditions, distance between devices, radio interference in the operating environment and mix of devices in the network</i>
Frequency Bands	2.4 GHz Radio: 2412 – 2484 MHz 5 GHz Radio: 5180-5825 MHz
Channel Bandwidth	2.4G: 20 and 40 MHz 5G: 20,40 and 80 MHz
Wi-Fi và bảo mật hệ thống	WEP, WPA/WPA2-PSK, WPA/WPA2 Enterprise (TKIP/AES), anti-hacking secure boot and critical data/control lockdown via digital signatures, unique security certificate and random default password per device
MIMO	2x2:2 2.4GHz (MIMO) 2x2:2 5GHz (MU-MIMO)
Vùng phủ sóng	Coverage Range Up to 165 meters <i>*coverage range can vary based on environment</i>
Maximum TX Power	2.4G:24dBm 5G:22dBm <i>*Maximum power varies by country, frequency band and MCS rate</i>
Receiver Sensitivity	2.4G 802.11b: -96dBm@1Mbps, -88dBm@11Mbps; 802.11g: -93dBm @6Mbps, -75dBm@54Mbps; 802.11n 20MHz: -73dBm @MCS7; 802.11n 40MHz: -70dBm @MCS7 5G 802.11a: -92dBm @6Mbps, -74dBm @54Mbps; 802.11ac 20MHz: -67dBm@MCS8; 802.11ac: HT40:-63dBm @MCS9; 802.11ac 80MHz: -59dBm @MCS9
SSIDs	16 SSIDs total, 8 per radio (2.4 Ghz and 5 Ghz)
Số thiết bị kết nối đồng thời	100+
Số cổng mạng	2 x autosensing 10/100/1000 Base-T Ethernet Ports (1 PoE 48V - không kèm nguồn)
Cổng và nút khác	1 x Reset Pinhole, 1 x Kensington lock
Lắp đặt	Lắp đặt trên tường hoặc trần trong nhà, bộ kit đính kèm
LEDs	3 x tri-color LED for device tracking and status indication
Network Protocols	IPv4, IPv6, 802.1Q, 802.1p, 802.1x, 802.11e/WMM
QoS	802.11e/WMM, VLAN, TOS
Quản lý	Hỗ trợ Wifi Marketing, Voucher, landing page, Radius Bộ điều khiển nhúng có thể quản lý lên đến 50 GWN APs (điểm truy cập). GWN.Cloud nền tảng quản lý đám mây miễn phí cho số lượng không giới hạn GWN APs. GWN Manager quản lý lên tới 3,000 GWN APs.
Power and Green Energy Efficiency	PoE 802.3af/ 802.3at; Maximum Power Consumption:10.16W
Môi trường	Operation: 0°C to 40°C Storage: -10°C to 60°C Humidity: 10% to 90% Non-condensing
Thông tin vật lý	Unit Dimension: 180.4mmx180.4mmx40.8mm; Unit Weight: 388.2g Entire Package Dimension: 228.5x220x79mm; Entire Package Weight: 719.3g
Đóng gói	GWN7605 802.11ac Wireless AP, Mounting Kits, Quick Start Guide
Chứng nhận	FCC, CE, RCM, IC